ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /BC-UBND	*Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Dân số năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn đến năm 2030; Hướng dẫn số 756/BYT- TCDS ngày 20/02/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện công tác Dân số năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 19/01/2022; UBND Thành phố Hà Nội báo cáo kết quả thực hiện công tác Dân số và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

- Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị hành chính quốc gia, là trung tâm văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Hà Nội hiện có diện tích 3.345,24 km², gồm 30 quận, huyện, thị xã với 579 xã, phường, thị trấn

- Về quy mô dân số, Hà Nội là Thành phố đông dân thứ hai so với cả nước với dân số trung bình năm 2022 là: 8.435.652 người (sau Thành phố Hồ Chí Minh) chiếm khoảng 8.48 % dân số cả nước. Tỷ lệ tăng dân số cơ học hàng năm ở mức cao, tạo ra áp lực lớn trong việc thực hiện chính sách Dân số trên địa bàn Thủ đô. Mật độ dân số có sự chênh lệch lớn giữa khu vực nội thành và ngoại thành.

- Về cơ cấu dân số, cơ cấu dân số theo giới tính; năm 2022 có tỷ số nam/100 nữ là 97,6; tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ nam/100 trẻ nữ): 110,8/100; cao hơn so với mức chung của cả nước. Tỷ suất sinh thô, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm hàng năm, nhưng chưa bền vững, đặc biệt tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở 18 huyện, thị xã còn cao.

Chất lượng dân số từng bước được nâng cao, Thành phố tiếp tục thực hiện đồng bộ các chương trình, kế hoạch, hoạt động mô hình về nâng cao chất lượng dân số ở 30/30 quận, huyện, thị xã; 100% xã, phường, thị trấn đã mang lại kết quả rõ rệt.

- Năm 2022, là năm tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố: Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành

ủy; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Về công tác dân số trong tình hình mới"; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng các mục tiêu, chỉ tiêu về kinh tế, xã hội trong thời kỳ hiện nay. Ban chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả các chỉ tiêu về Dân số năm 2022 do Thành phố và Trung ương giao, tạo nền tảng để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong các năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Tình hình thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch

TT	Nội dung	T.Hiện năm 2021	K.Hoạch năm 2022	T.Hiện năm 2022
1	Dân số trung bình (người)	8.330.834 (DS trung bình)		8.435.652 (DS trung bình)
2	Giảm tỷ lệ sinh con 3+ (%)	**Giảm 0,1** so với năm 2020 (Tỷ lệ: **6,97%**)	**Giảm 0,1** (Tương đương tỷ lệ **6,87%**)	**Giảm 0,35** Đạt tỷ lệ:**6,62%**
3	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (%)	85,07	82,0	88,92
4	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	85,20	86,0	87,80
5	Tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ trai/100 trẻ gái)	112,5/100	112,5/100	110,8/100
6	Số người mới áp dụng BPTT	422.711 (đạt 111,1%)	385.240	425.785 (đạt 110,5%)
7	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong năm (%)	84	86	86,39
8	Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (%)	15	30	31,9

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vượt chỉ tiêu giao giảm 0,35 % so với năm 2021.

- Tỷ số giới tính khi sinh là 110,8 trẻ trai/100 trẻ gái, vượt chỉ tiêu kế hoạch.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh năm 2022 đạt 88,92 % (vượt chỉ tiêu được giao). Trong đó, siêu âm hội chẩn 3.550 ca, đình chỉ thai nghén: 205 ca.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh năm 2022 đạt 87,8 %, đạt chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, phát hiện 541 trường hợp nghi ngờ thiếu men G6PD, 19 trường hợp suy giáp trạng bẩm sinh.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong năm tăng hơn 2% đạt chỉ tiêu kế hoạch giao (tăng từ 84% lên 86,39 % người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ trong năm).

- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai (CPR) đạt 76,5% (đạt chỉ tiêu giao), tổng số người mới áp dụng biện pháp tránh thai (BPTT): 425.785người, đạt 110,5% chỉ tiêu kế hoạch giao, trong đó, dụng cụ tử cung: 43.361ca đạt 105,8% kế hoạch năm, thuốc cấy tránh thai: 480 ca đạt 200,4% kế hoạch năm, thuốc tiêm tránh thai: 1.593 ca đạt 159,3 % kế hoạch năm, thuốc uống tránh thai: 98.270ca đạt 108,0 % kế hoạch năm, bao cao su: 282.081 ca đạt 111,9 % kế hoạch năm.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2)

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- UBND Thành phố triển khai Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND Thành phố về việc Triển khai thực hiện công tác dân số thành phố Hà Nội năm 2022; giao chỉ tiêu giảm sinh con thứ 3 trở lên và dự toán ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2022 tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021.

- Ban Chỉ đạo công tác dân số Thành phố tập trung triển khai kế hoạch 2022, triển khai Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 20/4/2022 của Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ Thành phố về phối hợp hoạt động với các Sở, ban, ngành, đoàn thể về công tác Dân số năm 2022 đến các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Sở Y tế giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách năm 2022 cho các đơn vị y tế thuộc Sở Y tế Hà Nội tại Quyết định số 4289/QĐ-SYT ngày 23/12/2021; triển khai các hoạt động chuyên môn công tác dân số đến 30 quận, huyện, thị xã: Hướng dẫn số 146/SYT-CCDS ngày 10/01/2022 về việc hướng dẫn triển khai Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ về Dân số năm 2022; Kế hoạch số 156/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai thực hiện "Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 157/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai các hoạt động phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 634/KH-SYT ngày 29/01/2022 về thực hiện xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/SKSS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

- Chi cục Dân số - KHHGĐ ban hành Hướng dẫn số 100/HD-CCDS ngày 24/03/2022 về thực hiện công tác Dân số thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 58/KH-CCDS ngày 15/02/2022 về tổ chức hội nghị tìm giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu công tác dân số năm 2022 triển khai thực hiện đến 18 huyện, thị xã; Hướng dẫn số 108/HD-CCDS ngày 04/4/2022 của Chi cục Dân số - KHHGĐ về hướng dẫn triển khai, duy trì mô hình Dân số - KHHGĐ năm 2022; Kế hoạch số

106/CCDS-KHTV ngày 31/03/2022 về đổi sổ ghi chép ban đầu về Dân số năm 2022.

- Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ 30/30 quận, huyện, thị xã đã xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm để chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng địa bàn đảm bảo các hoạt động theo kế hoạch của Thành phố. Các cấp ủy đảng, chính quyền quận, huyện, thị xã đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác Dân số thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác Dân số trên địa bàn. UBND các quận, huyện, thị xã hoàn thành công tác giao chỉ tiêu kế hoạch giảm sinh con thứ 3 trở lên, chỉ tiêu sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, chỉ tiêu sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, chỉ tiêu khám sức khỏe người cao tuổi năm 2022, chỉ tiêu khám sức khỏe trước kết hôn cho các xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường, thị trấn đã triển khai kế hoạch công tác Dân số và giao chỉ tiêu đến các thôn, tổ dân phố.

*** Hoạt động của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo**

- Ban Tuyên giáo Thành ủy: Tập trung phổ biến tuyên truyền các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Dân số tới các Chi, Đảng bộ toàn Thành phố; đôn đốc sự vào cuộc của các Đảng bộ, Chi bộ đối với việc tuyên truyền thực hiện chính sách Dân số; thông tin kịp thời tình hình thực hiện công tác dân số tới cấp ủy các cấp.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp chỉ đạo các cơ quan báo, đài đưa tin về công tác Dân số, là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm về chính sách Dân số; vi phạm về tuyên truyền lựa chọn giới tính khi sinh trên các trang Web, các văn hóa phẩm...

- Sở Văn hóa và Thể thao: Tăng cường các hoạt động hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác Dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, các quy ước, hương ước của cộng đồng, dòng tộc, hoạt động văn hóa nghệ thuật, các quy định thực hiện chính sách Dân số vào gia đình văn hóa tại khu dân cư. Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố phê duyệt Đề án mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn Thành phố đến năm 2030.

- Sở Tư pháp, Công an Thành phố, Cục Thống kê: Phối hợp quản lý, rà soát, thống nhất số liệu về dân số với Chi cục Dân số - KHHGĐ.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội: Phối hợp tuyên truyền về công tác Dân số và phát triển của Thành phố, xây dựng chuyên mục, phóng sự, đưa tin các hoạt động nổi bật về dân số của Thành phố, tiếp tục phối hợp duy trì thực hiện 74 số chuyên đề phát trong chuyên mục "*Vì chất lượng dân số Thủ đô*".

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách của Thành phố nhằm nâng cao phúc lợi xã hội cho người cao tuổi.

- Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong: Lồng ghép các nội dung về dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị của trường và các Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị. Tập trung phổ biến tuyên truyền các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Dân số trong tình hình mới tới các giáo viên, học viên của trường.

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo của Thành phố tập trung công tác tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân số: Liên đoàn Lao động Thành phố chỉ đạo vận động, tuyên truyền về công tác Dân số tới các đoàn viên công đoàn khối cơ quan xí nghiệp và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Thành Đoàn Hà Nội, Hội Kế hoạch hóa gia đình, Hội người mù, Hội Chữ thập đỏ, Công đoàn ngành Y tế: Tuyên truyền vận động các hội viên tham gia các hoạt động về chăm sóc SKSS/KHHGĐ, bình đẳng giới, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh cho phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, vị thành niên, thanh niên.

3. Công tác tổ chức cán bộ, đầu tư kinh phí

a) Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân số các cấp

- Cấp quận, huyện, thị xã: Trung tâm Y tế 30/30 đơn vị đã kiện toàn Lãnh đạo Trung tâm Y tế phụ trách công tác Dân số; 15/30 đơn vị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Dân số; có 04/30 đơn vị Phó Giám đốc phụ trách Dân số kiêm Trưởng phòng Dân số (Đống Đa, Ba Đình, Hà Đông, Đông Anh); 8/30 đơn vị giao Phó trưởng phòng hoặc cán bộ phụ trách phòng Dân số (Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Hoàn Kiếm, Mê Linh, Ứng Hòa, Ba Vì, Đan Phượng, Thạch Thất); tổng số cán bộ phòng Dân số là 202 cán bộ (187 viên chức, 07 hợp đồng lao động chuyên môn, 08 hợp đồng 68).

- Tại xã, phường, thị trấn đảm bảo số cán bộ làm công tác dân số tại UBND 579/579 xã, phường. Một số quận, huyện cán bộ Trung tâm Y tế đang kiêm nhiệm cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Tây Hồ, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì, Sơn Tây, Ba Vì, Hoài Đức, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Mê Linh).

- Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quận, huyện, thị xã: 30/30 đơn vị đã có Quyết định kiện toàn.

- Cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: năm 2022, toàn Thành phố duy trì 11.050 cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố.

b) Đầu tư kinh phí cho công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Ngân sách Thành phố: Đảm bảo định mức 9.000đồng/người dân/năm trong đó phân bổ cấp Thành phố: 4.000đ/người dân/năm; cấp quận, huyện, thị xã: 5.000đ/người dân/năm.

- Ngoài ra Thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án, kế hoạch đã được phê duyệt: Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Kế hoạch chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, Kế hoạch phát triển thể lực tầm vóc người Hà Nội, Kế hoạch xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Các hoạt động thực hiện chương trình Dân số và phát triển năm 2022

a) Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình

- Ngay từ đầu năm 2022 Sở Y tế đã hướng dẫn cụ thể công tác triển khai Chiến dịch tăng cường vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ về dân số năm 2022; huy động nguồn lực tập trung tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp các dịch vụ về dân số, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về số người sử dụng các biện pháp tránh thai; chiến dịch triển khai tại 458 xã, phường thuộc 28 quận, huyện, thị xã, kết quả hoạt động: Tổ chức 150 cuộc mít tinh, cổ động, hội nghị với 7.206 người tham gia, 1.443 cuộc tuyên truyền với 63.290 người tham gia, tổ chức 657 lần chiếu video tuyền truyền về Dân số, 8.663 lần phát thanh trên hệ thống loa, treo 1.437 chiếc Pano, khẩu hiệu, cung cấp 351.047 tài liệu tuyên truyền về dân số.

Cùng với các hoạt động truyền thông, các đơn vị đã thực hiện tư vấn và tổ chức cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ trong chiến dịch: thực hiện 13.217 ca đặt dụng cụ tử cung (đạt 97,4% kế hoạch chiến dịch); 101 ca que cấy tránh thai (đạt 142,3% kế hoạch chiến dịch); 504 ca tiêm thuốc tránh thai (đạt 123,8% kế hoạch chiến dịch); tổ chức khám các bệnh phụ khoa cho 39.247 phụ nữ: phát hiện bệnh phụ khoa cho 13.135 phụ nữ, siêu âm sản khoa cho 16.063 phụ nữ, soi tươi và làm phiến đồ phát hiện các bệnh phụ khoa cho 8.191 phụ nữ.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ phương tiện tránh thai miễn phí và tiếp thị xã hội, xã hội hóa cho toàn Thành phố, thực hiện cấp phát các loại phương tiện tránh thai miễn phí năm 2022 cho các quận, huyện, thị xã, kết quả cụ thể: 4.150 chiếc dụng cụ tử cung, 7.300 vỉ thuốc uống tránh thai Ideal, 3.100 vỉ thuốc uống tránh thai Naphalevo, 100.000 chiếc bao cao su.

- Phối hợp với các quận, huyện, thị xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ tại các vùng khó khăn, vùng đặc thù có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về chăm sóc SKSS/KHHGĐ cho cán bộ dân số các cấp.

b) Tầm soát các dị dạng, tật bệnh bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Toàn Thành phố tập trung thực hiện các hoạt động theo đúng tiến độ Kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn 30 quận, huyện, thị xã.

- Chi cục Dân số - KHHGĐ ban hành Hướng dẫn số 108/HD-CCDS ngày 04/4/2022 về hướng dẫn triển khai, duy trì mô hình Dân số - KHHGĐ năm 2022, triển khai thực hiện tại 29/30 quận, huyện, thị xã bao gồm: 90 mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng tại 90 xã, phường, thị trấn của 29 quận, huyện, thị xã; 40 câu lạc bộ người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe tại 40 xã của 10 huyện, 02 mô hình chăm sóc người cao tuổi sinh con 1 bề là gái; 22 mô hình tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại 22 xã, phường, thị trấn của 09 quận, huyện, thị xã; 17 mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên tại 17 xã, phường, thị trấn của 17 quận, huyện; 10 mô hình truyền thông Chăm sóc sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình tới vùng dân cư đặc thù (khu Làng nghề truyền thống, khu Công nghiệp, vùng Công giáo, vùng Dân tộc ít người, vùng Dân di cư tự do) của 10 xã, phường, thị trấn của 10 quận, huyện. Các hoạt động mô hình đã mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Triển khai các hoạt động tăng cường tư vấn và khám sức khỏe cho vị thành niên và đối tượng trước kết hôn: Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ tư vấn và quản lý mô hình chăm sóc SKSS vị thành niên, mô hình tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn về kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; tổ chức các cuộc truyền thông về chăm sóc SKSS/KHHGĐ cho học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn Thành phố; tổ chức các cuộc tư vấn, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGĐ cho các đoàn viên thuộc các đoàn thanh niên các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

c) Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá, thực hiện chương trình

- Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác Dân số Thành phố tổ chức thực hiện các hoạt động Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 20/4/2022 của Ban Chỉ đạo công tác Dân số-KHHGĐ Thành phố về phối hợp hoạt động với các Sở, ban, ngành, đoàn thể về công tác Dân số năm 2022: Phối hợp với 18 ban, ngành, đoàn thể truyền thông về nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; nâng cao hiệu quả truyền thông và chuyển đổi hành vi của đối tượng ở cộng đồng về thực hiện chính sách dân số và phát triển. Thực hiện truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức truyền thông chính sách dân số trong tình hình mới từ thành phố đến xã, phường, thị trấn: nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Về công tác dân số trong tình hình mới"; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/1/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Tổ chức hội nghị tọa

đàm tìm giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu công tác dân số năm 2022 tại 06 huyện Sóc Sơn, Ba Vì, Đan Phượng, Hoài Đức, Thường Tín, Ứng Hòa.

- Xây dựng các phóng sự chuyên đề, các clip, tivispot, thường xuyên đưa tin tuyên truyền, phản ánh những vấn đề trọng tâm của công tác dân số Thủ đô phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; đặc biệt chuyên mục "Vì chất lượng dân số Thủ đô" được phát sóng định kỳ 2 số/tuần, năm 2022 thực hiện 74 số. Biên tập, viết bài về nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.., được đăng trên các báo Gia đình xã hội, An ninh Thủ đô, Hà Nội mới, Tuổi trẻ Thủ đô, Kinh tế và Đô thị; Biên tập 05 số đặc san Dân số Hà Nội nhân bản 30.000 cuốn phát hành đến các ban ngành đoàn thể, cán bộ dân số từ thành phố đến cơ sở; Biên soạn nhân bản, cung cấp 4.050 cuốn tài tiệu phát thanh xã, phường, thị trấn cho 30 quận, huyện, thị xã phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn.

- Các hoạt động cao điểm kỷ niệm ngày Dân số Thế giới 11/7/2022 và Tháng hành động quốc gia về dân số nhân ngày dân số Việt Nam 26/12 được tổ chức đồng bộ từ Thành phố đến các xã, phường, thị trấn tại 30 quận, huyện, thị xã. Sở Y tế phối hợp với UBND quận Ba Đình tổ chức mít tinh, cổ động kỷ niệm ngày dân số Thế giới. Chi cục Dân số - KHHGĐ phối hợp với 03 ban, ngành, đoàn thể Liên đoàn Lao động, Hội Chữ thập đỏ, Thành đoàn tổ chức 03 điểm tuyên truyền; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng 02 phóng sự, 01 clip tuyên truyền theo chủ đề hưởng ứng ngày Dân số Thế giới. Triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số, kỷ niệm ngày dân số Việt Nam 26/12; Sở Y tế phối hợp với UBND huyện Mỹ Đức tổ chức Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, diễu hành, cổ động, căng treo banner trên các trục đường chính của Thành phố; các quận, huyện, thị xã tổ chức các hoạt động truyền thông, tổ chức các sự kiện hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số, kỷ niệm ngày dân số Việt Nam 26/12 gắn với tổng kết công tác dân số năm 2022.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và cộng tác viên; nâng cao chất lượng báo cáo, nâng cao chất lượng kho dữ liệu điện tử và phục vụ khai thác thông tin, dữ liệu Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phục vụ tham mưu quản lý và phát triển kinh tế xã hội ở các cấp; tỷ lệ dân cư được quản lý trong kho dữ liệu điện tử là 98,29%.

- Tổ chức tập huấn cung cấp thông tin cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số quận, huyện, thị xã về công tác Dân số trong tình hình mới. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ dân số quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn về chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng dân số cho cộng tác viên dân số tại 30 quận, huyện, thị xã nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ dân số các cấp. Duy trì giao ban vào ngày mùng 10 hàng tháng giữa Chi cục Dân số - KHHGĐ Thành phố và 30 Trung tâm

Y tế quận, huyện, thị xã để đánh giá các công việc đã thực hiện trong tháng và triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trong tháng tiếp theo.

5. Triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch của Thành phố năm 2022

a) Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2022

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020 và tham mưu, đề xuất UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 16/09/2022 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt Đề án Mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

- Năm 2022 toàn Thành phố vẫn duy trì thực hiện các hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh ngay từ đầu năm nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Thành phố giao: tỷ lệ sàng lọc trước sinh toàn thành phố đạt 88,92% (chỉ tiêu giao 82%); tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 87,8% (chỉ tiêu giao 86%); tư vấn sàng lọc sơ sinh cho 366 ca có kết quả nghi ngờ dương tính (362 trẻ nghi ngờ dương tính thiếu men G6PD, 04 trẻ nghi ngờ suy giáp trạng bẩm sinh). Tại Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, thực hiện sàng lọc khiếm thính cho 28.121 trẻ, phát hiện 112 ca nghi ngờ chuyển khám chuyên khoa.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho cán bộ chuyên môn, kỹ thuật và cán bộ dân số cấp Thành phố, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Phối hợp với Bệnh viện Phụ sản Trung ương: Tổ chức đào tạo 24 bác sỹ trình độ cơ bản và nâng cao thực hiện kỹ thuật siêu âm sàng lọc trước sinh; 15 lớp tập huấn kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cho 450 cán bộ y tế tại Trung tâm Y tế, Bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

b) Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thành phố Hà Nội năm 2022

- Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 156/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; 30/30 quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn và chỉ đạo 100% các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên Đài phát thanh truyền hình, qua các báo và Đài phát thanh xã; cấp phát tài liệu tuyên truyền; tờ rơi, sách mỏng, đặc san cho cộng đồng... Truyền thông cho những người có uy tín trong cộng đồng, người cao tuổi, nam giới, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ về nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh. Lồng ghép tuyên truyền giáo dục giới tính, bình đẳng giới, Dân số - KHHGĐ vào các nội dung giảng dạy của các trường trung học cơ sở.

- Chi cục Dân số - KHHGĐ xây dựng kế hoạch và tổ chức các sự kiện hưởng ứng ngày ngày tránh thai thế giới 26/9, ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10, ngày

Quốc tế Trẻ em gái 11/10: phối hợp với với các đơn vị Long Biên, Sóc Sơn, Thanh Trì, Thanh Oai tổ chức gặp mặt, biểu dương trẻ em gái chăm ngoan học giỏi trong các gia đình tiêu biểu thực hiện tốt chính sách dân số, mỗi quận, huyện 100 trẻ em gái được biểu dương; phối hợp với 04 đơn vị Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Hoài Đức, Phúc Thọ tổ chức 04 điểm truyền thông về mất cân bằng giới tính khi sinh; phối hợp với 02 đơn vị Thanh Xuân, Đan Phượng tổ chức điểm 02 hội nghị gặp mặt biểu dương người cao tuổi có con một bề là gái, vận động con cháu thực hiện tốt chính sách dân số; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng phóng sự gương điển hình trẻ em gái chăm ngoan học giỏi; phối hợp với các báo Trung ương và Hà Nội đưa tin các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái từ Thành phố đến cơ sở.

c) Kế hoạch triển khai thực hiện "Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2025

- Sở Y tế và 30 quận, huyện, thị xã tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND của UBND Thành phố về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn Thành phố; Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai thực hiện "Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; 30/30 quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn. Sở Y tế phối hợp với Ban đại diện Hội Người cao tuổi Thành phố ban hành Chương trình phối hợp số 75/CTPT-NCTHN-SYT ngày 25/5/2022 về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

Với mục đích triển khai các hoạt động và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao vị thế người cao tuổi, nâng cao trách nhiệm các tổ chức và cộng đồng đối với người cao tuổi Thành phố; phối hợp với Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện 45 mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng năm thứ nhất, 45 mô hình năm thứ hai và thực hiện 40 câu lạc bộ người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Chi cục Dân số - KHHGĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi năm 2022 tại 14 quận, huyện; qua kiểm tra các quận, huyện đã xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi năm 2022 ngay từ đầu năm, các hoạt động đảm bảo tiến độ; các hoạt động truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được duy trì thường xuyên tại cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng 81 năm ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6/1941-06/6/2022) và 31 năm ngày quốc tế người cao tuổi (01/10/1991-01/10/2022). Chi cục Dân số - KHHGĐ đã ban hành Kế hoạch số 158/KH-CCDS ngày 25/5/2022 về việc truyền thông, tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Thành phố chỉ đạo điểm tại 07 đơn vị Gia Lâm, Chương Mỹ, Thanh

Xuân, Đông Anh, Hoài Đức, Thường Tín, Mỹ Đức và hướng dẫn Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện. Tổ chức 150 cuộc truyền thông chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại 20 quận, huyện, thị xã cho người cao tuổi, người thân, cộng tác viên, gia đình, người có uy tín trong cộng đồng nơi người cao tuổi sinh sống về vai trò, tầm quan trọng của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nhân hưởng ứng 31 năm ngày quốc tế người cao tuổi (01/10/1991-01/10/2022).

- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Chi cục Dân số - KHHGĐ Hà Nội ký hợp đồng trách nhiệm với Bệnh viện Lão khoa Trung ương đào tạo kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc, theo sức khỏe người cao tuổi cho 6 bác sĩ tại Trung tâm Y tế, Bệnh viện trên địa bàn Thành phố; đào tạo kiến thức, kỹ năng về chăm sóc người cao tuổi cho 8 điều dưỡng tại Trung tâm Y tế, Bệnh viện trên địa bàn Thành phố; tổ chức tập huấn cho Hội viên hội người cao tuổi, hướng dẫn sử dụng ứng dụng "S-Health" về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho hội viên hội người cao tuổi và người cao tuổi tại cộng đồng. Thực hiện nhân bản và cấp phát tài liệu tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho 30 Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã.

d) Kế hoạch Phát triển thể lực và tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030

- Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 157/KH-SYT ngày 10/01/2022 về triển khai các hoạt động phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội năm 2022; 30/30 quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn đúng hướng dẫn của Thành phố, chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền về phát triển thể lực tầm vóc vào các buổi truyền thông về nâng cao chất lượng dân số, các hoạt động truyền thông trong chiến dịch...

- Sở Y tế phối hợp với đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng và phát sóng 30 số chuyên đề về phát triển thể lực tầm vóc phát trong chuyên mục "Vì chất lượng dân số Thủ đô" nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức và từng bước thay đổi hành vi, coi trọng việc phát triển tầm vóc của người dân Thủ đô.

- Biên tập, viết bài về các nội dung nâng cao tầm vóc thể lực: chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên; các bệnh về tim mạch, béo phì; bệnh gây bất thường về chiều cao thân thể; chăm sóc dinh dưỡng, phát triển thể chất, tầm vóc cho nhi đồng, thiếu niên và thanh niên trong các trường học được đăng trên các báo Sức khỏe và Đời sống, Gia đình xã hội, An ninh Thủ đô, Hà Nội mới, Tuổi trẻ Thủ đô, Kinh tế đô thị, Nhân Dân.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, truyền thông về phát triển tầm vóc thể lực, chăm sóc dinh dưỡng cho giáo viên trong các trường học; phụ huynh tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố. Thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học: "Khảo sát chiều cao, cân nặng của học sinh lớp 1,6 và 12 ở một số trường trên địa bàn thành phố Hà Nội".

e) Kế hoạch xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ

kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

- UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 30/12/2021 về việc thực hiện "Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 634/KH-SYT ngày 29/01/2022 về việc thực hiện "Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022. Chi cục Dân số - KHHGĐ ban hành Công văn số 06/CCDS-TTTV ngày 07/1/2022 về việc triển khai các phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc SKSS/KHHGĐ từ nguồn tiếp thị xã hội và xã hội hóa năm 2022.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Thành phố, 30/30 quận, huyện, thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030" trên địa bàn quận, huyện, thị xã và Kế hoạch thực hiện năm 2022; đảm bảo mục tiêu và kế hoạch của Thành phố đã đề ra.

6. Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu chuyên ngành Dân số

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học về Dân số, ưu tiên những vấn đề mới, tăng cường các sáng kiến khoa học về lĩnh vực Dân số, tổ chức ứng dụng kết quả các đề tài, sáng kiến trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Trong năm 2022, tổ chức triển khai và thực hiện 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở về lĩnh vực Dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu chuyên ngành dân số đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời tình hình và dự báo dân số phục vụ các hoạt động quản lý, điều hành và hoạch định, xây dựng chính sách của Thành phố.

- Duy trì vận hành hệ thống mạng nội bộ LAN đảm bảo ổn định, an toàn thông tin; duy trì và đảm bảo hoạt động ổn định kho dữ liệu điện tử cấp Thành phố và cấp quận, huyện; vận hành hệ thống các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác Dân số: phần mềm MIS thống kê số liệu chuyên ngành dân số, phần mềm quản lý và theo dõi đối tượng sàng lọc trước sinh sơ sinh, phần mềm LMIS theo dõi quản lý cấp phát phương tiện tránh thai...

7. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

- Chi cục Dân số - KHHGĐ tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công tác Dân số năm 2021 và giao chỉ tiêu Kế hoạch công tác Dân số năm 2022 tại 18 quận, huyện, thị xã; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân số 7 tháng năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm 5 tháng cuối năm 2022 tại 10 quận, huyện, thị xã; tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề: kiểm tra, giám sát chiến dịch; kiểm tra tình hình thực hiện hoạt động Kế hoạch chăm sóc sức khỏe Người cao

tuổi; kiểm tra quản lý hậu cần phương tiện tránh thai; kiểm tra giám định thẩm định số liệu, kho dữ liệu điện tử…

- Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác Dân số Thành phố tiến hành kiểm tra, giám sát tại 03 huyện: Quốc Oai, Thanh Oai, Ứng Hòa về tình hình thực hiện công tác dân số 8 tháng và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của Ban chỉ đạo công tác dân số tại cấp huyện.

- Về công tác kiểm tra giám sát tại cơ sở, ngay từ đầu năm Thành phố đã chỉ đạo các quận, huyện, thị xã tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác Dân số tại các xã/phường có các chỉ tiêu chưa hoàn thành: tỷ suất sinh, sinh con thứ ba trở lên cao, tỷ số giới tính khi sinh cao, tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh thấp...; tổ chức kiểm tra 242 cơ sở dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, các cơ sở có dịch vụ siêu âm, nạo phá thai và 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh sách báo, văn hóa phẩm về các quy định nghiêm cấm chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi tại 27/30 quận, huyện, thị xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1) Thuận lợi

- Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và tạo điều kiện cho công tác Dân số và phát triển đạt được kết quả. Các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ tiêu, hoạt động chương trình và công tác Dân số; đảm bảo kinh phí thực hiện công tác dân số theo định mức của Thành phố.

- Ban Chỉ đạo công tác Dân số Thành phố và các quận, huyện, thị xã đã quan tâm công tác chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng địa bàn ngay từ đầu năm, đảm bảo các hoạt động theo kế hoạch của Thành phố.

- Sự nhiệt tình, tránh nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ làm công tác Dân số các cấp, đặc biệt là đội ngũ Cộng tác viên Dân số là yếu tố quan trọng góp phần hoàn thành các mục tiêu của chương trình. Hệ thống số liệu về dân số được cập nhật thường xuyên và được sử dụng phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội các cấp.

2) Một số khó khăn, tồn tại

- Hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác Dân số từ Thành phố đến cơ sở mặc dù đã được kiện toàn nhưng vẫn chưa đủ theo chỉ tiêu biên chế được giao ảnh hưởng đến hoạt động dân số tại cơ sở.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động các Đề án, Kế hoạch tại cấp quận, huyện còn hạn chế (có 12 quận, huyện hỗ trợ kinh phí nguồn quận, huyện), việc triển khai các Kế hoạch, Đề án của Thành phố còn khó khăn.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về thực hiện công tác Dân số của Thủ đô: Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới, Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy, Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm từ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển; tập trung giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số.

3. Kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ dân số các cấp, tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ phòng Dân số của các Trung tâm Y tế đảm bảo đủ cơ cấu lãnh đạo, chỉ tiêu viên chức làm công tác dân số tại Phòng Dân số; ổn định và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cán bộ chuyên trách Dân số tại xã, phường, thị trấn và cộng tác viên Dân số tại thôn, tổ dân phố. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030.

4. Tiếp tục thực hiện và triển khai các Đề án, Kế hoạch của Thành phố:

- Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 14/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025.

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 19/4/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện "Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025.

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố về việc triển khai Kế hoạch phát triển thể lực tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030.

- Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 30/12/2021 về thực hiện "Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đề án mở rộng Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

- Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 25/11/2022 về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

5. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác Dân số; Lồng ghép các nội dung truyền thông về Dân số phù hợp với đặc thù của từng ban, ngành, đoàn thể góp phần tạo sự đồng thuận của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện chính sách Dân số.

6. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra ở các cấp đảm bảo thực hiện chính sách dân số ở địa bàn các quận, huyện, thị xã đặc biệt là đối với các xã, phường, thị trấn có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, mất cân bằng giới tính khi sinh còn cao. Tăng cường thanh tra các cơ sở y tế ngoài công lập về không chọn giới tính thai nhi theo các quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Dân số năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Tổng cục DS-KHHGĐ, Bộ Y tế;
- UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban VH-XH HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục DS-KHHGĐ Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T Huyền; Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU DÂN SỐ THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 39 /BC-UBND ngày 02 /02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên đơn vị	Dân số trung bình	Tổng số sinh trẻ sinh	Tỷ suất sinh (‰)	Tổng số trẻ là con thứ 3+ (trẻ)	Tỷ lệ sinh con 3+ (%)	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (%)	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	Tỷ số giới tính khi sinh (trẻ trai/100 trẻ gái)	Tỷ lệ Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ (%)	Tỷ lệ cặp nam, nữ được khám sức khỏe trước kết hôn (%)
Toàn Thành phố		**8.435.652**	**104.060**	**12,34**	**6.890**	**6,62**	**88,92**	**87,80**	**110,8**	**86,39**	**31,9**
1	Ba Đình	223.000	2.445	10,96	27	1,10	90,08	90,08	104,5	88,01	60,0
2	Hoàn Kiếm	140.253	2.185	15,58	28	1,28	86,01	88,01	114,4	96,00	69,6
3	Hai Bà Trưng	293.952	2.774	9,44	3	0,11	100,0	89,58	115,3	86,60	60,0
4	Đống Đa	377.919	3.790	10,03	7	0,18	85,36	89,30	107,0	97,06	60,0
5	Thanh Xuân	293.393	4.120	14,04	21	0,51	88,66	88,51	103,6	83,40	50,0
6	Tây Hồ	166.479	1.724	10,36	13	0,75	91,87	88,54	112,4	87,44	50,2
7	Cầu Giấy	294.516	4.036	13,70	38	0,94	86,84	86,99	111,9	86,49	50,0
8	Hoàng Mai	539.806	6.825	12,64	67	0,98	86,10	88,60	106,2	79,45	50,0
9	Long Biên	342.624	4.653	13,58	113	2,43	95,50	93,20	108,7	82,56	45,0
10	Nam Từ Liêm	290.475	4.385	15,10	127	2,90	83,78	87,64	110,2	90,00	50,0
11	Bắc Từ Liêm	359.194	4.548	12,66	159	3,50	83,00	88,00	113,0	91,00	40,0
12	Sóc Sơn	361.525	5.120	14,16	737	14,39	97,52	91,86	110,0	99,25	20,0
13	Đông Anh	411.685	4.309	10,47	319	7,40	97,61	93,92	110,3	86,07	27,5
14	Gia Lâm	299.160	3.984	13,32	218	5,47	89,26	92,44	111,0	79,84	25,0
15	Thanh Trì	294.293	4.119	14,00	248	6,02	80,00	83,00	109,0	79,83	21,4
16	Hà Đông	435.451	4.384	10,07	235	5,36	86,99	83,78	111,8	81,58	20,0
17	Sơn Tây	156.412	1.532	9,79	184	12,01	88,00	94,00	110,4	91,27	21,0
18	Ba Vì	307.621	3.808	12,38	448	11,76	81,40	87,80	108,1	85,63	21,7
19	Phúc Thọ	195.218	2.814	14,41	302	10,73	91,52	86,69	114,1	74,69	20,0
20	Đan Phượng	186.325	2.384	12,79	249	10,44	85,22	88,92	111,8	86,74	21,0
21	Thạch Thất	226.009	2.723	12,05	339	12,45	94,45	95,17	111,3	92,59	15,2
22	Hoài Đức	282.291	3.050	10,80	431	14,13	94,85	91,50	107,7	86,86	20,0
23	Quốc Oai	204.738	2.676	13,07	272	10,16	94,50	96,74	119,4	85,40	15,0
24	Chương Mỹ	351.262	4.800	13,67	566	11,79	86,83	86,87	110,3	84,34	16,5
25	Thanh Oai	225.983	2.402	10,63	185	7,70	87,49	75,92	114,1	88,41	25,2
26	Thường Tín	263.801	2.758	10,45	412	14,94	99,38	89,35	113,7	83,01	15,0
27	Ứng Hòa	231.921	2.130	9,18	321	15,07	93,56	90,52	107,2	96,14	18,5
28	Phú Xuyên	215.814	3.554	16,47	310	8,72	84,00	85,00	111,8	76,24	15,0
29	Mỹ Đức	210.189	2.796	13,30	285	10,19	82,00	86,00	111,0	83,00	20,0
30	Mê Linh	254.343	3.232	12,71	226	6,99	80,14	85,12	112,3	82,75	15,0

Phụ lục 2

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIỆN PHÁP TRÁNH THAI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 39 /BC-UBND ngày 02 /02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Đơn vị	Tổng số			Dụng cụ tử cung			Thuốc cấy tránh thai			Thuốc tiêm tránh thai			Viên uống tránh thai			Bao cao su		
		KH năm	TH	% KH	KH năm	TH	% KH	KH năm	TH	% KH	KH năm	TH	% KH	KH năm	TH	% KH	KH năm	TH	% KH
	Tổng	**385.240**	**425.785**	**110,5**	**41.000**	**43.361**	**105,8**	**240**	**480**	**200,0**	**1.000**	**1.593**	**159,3**	**91.000**	**98.270**	**108,0**	**252.000**	**282.081**	**111,9**
1	Ba Đình	17.803	18.163	102,0	800	813	101,6	3	3	100,0	0	0	0,0	2.200	2.318	105,4	14.800	15.029	101,5
2	Hoàn Kiếm	14.653	14.835	101,2	600	605	100,8	3	3	100,0	0	0	0,0	1.800	1.803	100,2	12.250	12.424	101,4
3	Hai Bà Trưng	23.204	23.384	100,8	1.300	1.320	101,5	4	4	100,0	0	0	0,0	3.700	3.755	101,5	18.200	18.305	100,6
4	Đống Đa	23.157	23.719	102,4	1.300	1.310	100,8	7	7	100,0	0	0	0,0	3.150	3.252	103,2	18.700	19.150	102,4
5	Thanh Xuân	17.410	18.378	105,6	700	851	121,6	10	15	150,0	0	5	0,0	3.400	3.551	104,4	13.300	13.956	104,9
6	Tây Hồ	7.903	8.093	102,4	700	755	107,9	3	4	133,3	0	0	0,0	1.800	1.811	100,6	5.400	5.523	102,3
7	Cầu Giấy	18.702	19.366	103,6	600	636	106,0	2	4	200,0	0	26	0,0	3.350	3.500	104,5	14.750	15.200	103,1
8	Hoàng Mai	21.710	21.992	101,3	1.100	1.106	100,5	10	17	170,0	0	48	0,0	3.850	3.980	103,4	16.750	16.841	100,5
9	Long Biên	24.030	25.810	107,4	1.220	1.364	111,8	10	15	150,0	0	228	0,0	5.100	5.487	107,6	17.700	18.716	105,7
10	Bắc Từ Liêm	19.913	27.940	140,3	800	818	102,3	13	19	146,2	0	0	0,0	4.100	4.635	113,0	15.000	22.468	149,8
11	Nam Từ Liêm	14.355	22.625	157,6	550	570	103,6	5	5	100,0	0	0	0,0	1.300	1.330	102,3	12.500	20.720	165,8
12	Sóc Sơn	16.733	17.955	107,3	2.250	2.340	104,0	15	43	286,7	68	94	138,2	6.300	6.774	107,5	8.100	8.704	107,5
13	Đông Anh	16.500	17.445	105,7	2.250	2.308	102,6	10	37	370,0	40	49	122,5	5.900	6.124	103,8	8.300	8.927	107,6
14	Gia Lâm	12.560	12.914	102,8	1.460	1.530	104,8	10	21	210,0	40	47	117,5	3.250	3.362	103,4	7.800	7.954	102,0
15	Thanh Trì	12.941	14.215	109,8	1.000	1.068	106,8	11	19	172,7	30	32	106,7	3.100	3.283	105,9	8.800	9.813	111,5
16	Hà Đông	8.959	9.800	109,4	1.350	1.566	116,0	9	9	100,0	0	0	0,0	2.500	2.685	107,4	5.100	5.540	108,6
17	Sơn Tây	6.198	6.623	106,9	1.200	1.340	111,7	3	6	200,0	45	47	104,4	1.750	1.930	110,3	3.200	3.300	103,1
18	Ba Vì	9.980	10.419	104,4	2.950	3.015	102,2	10	11	110,0	120	143	119,2	2.600	2.783	107,0	4.300	4.467	103,9
19	Phúc Thọ	6.544	6.658	101,7	1.950	1.969	101,0	4	4	100,0	60	82	136,7	1.780	1.853	104,1	2.750	2.750	100,0
20	Đan Phượng	6.404	6.746	105,3	1.000	1.032	103,2	9	24	266,7	45	49	108,9	2.100	2.212	105,3	3.250	3.429	105,5
21	Thạch Thất	10.575	11.771	111,3	1.800	1.833	101,8	5	29	580,0	70	89	127,1	3.600	3.894	108,2	5.100	5.926	116,2
22	Hoài Đức	9.569	11.609	121,3	1.550	1.731	111,7	9	21	233,3	70	96	137,1	2.140	2.547	119,0	5.800	7.214	124,4
23	Quốc Oai	9.908	11.434	115,4	1.750	1.784	101,9	8	15	187,5	100	167	167,0	3.350	3.824	114,1	4.700	5.644	120,1
24	Chương Mỹ	11.467	12.339	107,6	2.450	2.488	101,6	17	34	200,0	100	114	114,0	3.900	4.118	105,6	5.000	5.585	111,7
25	Thanh Oai	6.038	8.239	136,5	1.150	1.150	100,0	3	4	133,3	55	70	127,3	1.880	2.643	140,6	2.950	4.372	148,2
26	Thường Tín	9.646	10.108	104,8	2.100	2.132	101,5	6	12	200,0	40	41	102,5	3.200	3.431	107,2	4.300	4.492	104,5
27	Ứng Hoà	9.439	10.735	113,7	900	898	99,8	4	12	300,0	35	65	185,7	3.600	4.123	114,5	4.900	5.637	115,0
28	Phú Xuyên	3.821	4.131	108,1	1.700	1.735	102,1	6	12	200,0	15	16	106,7	900	1.000	111,1	1.200	1.368	114,0
29	Mỹ Đức	6.228	6.588	105,8	1.250	1.465	117,2	18	37	205,6	60	70	116,7	1.800	1.896	105,3	3.100	3.120	100,6
30	Mê Linh	8.890	11.751	132,2	1.270	1.829	144,0	13	34	261,5	7	15	214,3	3.600	4.366	121,3	4.000	5.507	137,7

Phụ lục 3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2022
(Tính đến 30/11/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: 39 /BC-UBND ngày 02 /02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Đơn vị	Phó Giám đốc phụ trách	Cán bộ Phòng Dân số quận/huyện/thị xã								Cán bộ xã, phường, thị trấn				Cộng tác viên		Ghi chú
			Biên chế được giao	Tổng số	Biên chế hiện có	Lãnh đạo phòng Dân số		Cán bộ phòng dân số			Tổng số	Viên chức		HĐ trong chỉ tiêu biên chế	Số được giao năm 2022	Số hiện có	
						Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Viên chức phòng	Hợp đồng			Số biên chế được giao	Số biên chế hiện có				
									HĐLĐ theo NĐ 68	HĐLĐ làm chuyên môn							
1	Ba Đình	1	7	5	3			3		2	14	14	11	3	386	386	
2	Hoàn Kiếm	1	7	5	5		2	3	0	0	17	18	13	4	245	245	
3	Hai Bà Trưng	1	7	8	8	1	1	6	0	0	18	18	17	1	490	490	
4	Đống Đa	1	7	5	4	0	1	3	0	1	21	21	19	2	550	550	
5	Thanh Xuân	1	7	4	4		1	3			10	11	10	0	338	338	
6	Tây Hồ	1	7	5	4	0	1	3	0	1	8	8	7	1	268	268	
7	Cầu Giấy	1	7	5	4	1	1	2	1	0	8	8	8		315	315	
8	Hoàng Mai	1	7	5	5	0	1	4	0	0	14	14	9	5	530	530	
9	Long Biên	1	7	8	7	1	1	5	0	1	14	14	13	1	429	429	
10	Nam Từ Liêm	1	7	5	5	0	1	4	0	0	9	10	9	0	257	257	
11	Bắc Từ Liêm	1	7	5	5	0	1	4	0	0	13	13	12	1	362	362	
12	Sóc Sơn	1	9	6	6	1	1	4			26	26	26		485	485	
13	Đông Anh	1	9	6	5	0	1	4	0	1	22	24	19	3	517	517	
14	Gia Lâm	1	9	4	2	1		1		2	22	22	18	4	405	405	
15	Thanh Trì	1	9	7	6	1	1	4		1	16	16	14	2	345	345	
16	Hà Đông	1	7	5	5	0	0	5	0	0	17	17	17	0	400	400	
17	Sơn Tây	0	9	24	23	1	1	21		1	14	15	13	1	210	210	
18	Ba Vì	1	9	9	8		1	7	1		31	31	30	1	455	455	
19	Phúc Thọ	1	9	10	10	1	1	8	0	0	23	21	23	0	294	294	
20	Đan Phượng	1	9	7	6	1	0	5	0	1	16	16	16	0	249	249	
21	Thạch Thất	1	9	6	6			6			22	23	22		340	340	
22	Hoài Đức	1	9	9	9	1	1	7	0	0	20	20	18	2	340	340	
23	Quốc Oai	1	9	9	7	1	1	5	2	0	20	21	18	2	315	315	
24	Chương Mỹ	1	9	8	7	1	0	6	1	0	31	32	31	0	470	470	
25	Thanh Oai	1	9	30	27	1	1	25		3	21	21	18	3	325	325	
26	Thường Tín	1	9	9	7	0	1	6	2	0	29	29	28	1	394	394	
27	Ứng Hòa	1	9	7	7		1	6	0	0	29	29	29	0	355	355	
28	Phú Xuyên	1	9	11	11	1	2	8	0	0	27	27	24	3	355	355	
29	Mỹ Đức	1	9	10	10	1	1	8	0	0	22	22	21	1	301	301	
30	Mê Linh	1	9	5	5	1	1	3	0	0	17	18	17	0	325	325	
	Tổng	**29**	**246**	**242**	**221**	**16**	**26**	**179**	**7**	**14**	**571**	**579**	**530**	**41**	**11050**	**11050**	

Phụ lục 4

DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG CÓ NGƯỜI SINH CON THỨ 3 TRỞ LÊN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 39 /BC-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Quận/huyện	Tên xã/phường	Số năm liên tục
1	Hai Bà Trưng	Phường Bạch Đằng	07 năm (2016-2022)
2		Phường Bách Khoa	12 năm (2011-2022)
3		Phường Bạch Mai	1 năm (2022)
4		Phường Cầu Dền	18 năm (2005-2022)
5		Phường Đống Mác	10 năm (2013-2022)
6		Phường Đồng Nhân	3 năm (2020-2022)
7		Phường Đồng Tâm	09 năm (2014-2022)
8		Phường Lê Đại Hành	10 năm (2013-2022)
9		Phường Minh Khai	11 năm (2012-2022)
10		Phường Nguyễn Du	14 năm (2010-2022)
11		Phường Phố Huế	17 năm (2005-2022)
12		Phường Phạm Đình Hổ	05 năm (2018-2022)
13		Phường Quỳnh Lôi	14 năm (2009-2022)
14		Phường Quỳnh Mai	2 năm (2021-2022)
15		Phường Thanh Lương	2 năm (2021-2022)
16		Phường Thanh Nhàn	09 năm (2014-2022)
17		Phường Trương Định	06 năm (2017-2022)
18		Phường Vĩnh Tuy	14 năm (2009-2022)
19	Ba Đình	Phường Điện Biên	18 năm (2004-2022)
20		Phường Đội Cấn	18 năm (2004-2022)
21		Phường Nguyễn Trung Trực	19 năm (2004-2022)
22		Phường Quán Thánh	20 năm (2003-2022)
23	Hoàn Kiếm	Phường Cửa Nam	07 năm (2016-2021)
24		Phường Trần Hưng Đạo	09 năm (2014-2021)
25		Phường Hàng Bài	09 năm (2013-2021)

TT	Quận/huyện	Tên xã/phường	Số năm liên tục
26	Hoàn Kiếm	Phường Phan Chu Trinh	2 năm (2021-2022)
27		Phường Tràng Tiền	2 năm (2021-2022)
28		Phường Hàng Bạc	3 năm (2020-2022)
29		Phường Lý Thái Tổ	3 năm (2020-2022)
30		Phường Hàng Buồm	2 năm (2021-2022)
31		Phường Đồng Xuân	1 năm (2022)
32		Phường Cửa Đông	3 năm (2020-2022)
33		Phường Hàng Trống	3 năm (2020-2022)
34		Phường Hàng Mã	14 năm (2009-2022)
35		Phường Hàng Bồ	09 năm (2013-2022)
36		Phường Hàng Gai	7 năm (2016-2022)
37		Phường Hàng Bông	15 năm (2007-2022
38	Đống Đa	Phường Văn Miếu	07 năm (2016-2022)
39		Phường Cát Linh	06 năm (2017-2022)
40		Phường Quốc Tử Giám	09 năm (2014-2022)
41		Phường Hàng Bột	11 năm (2012-2022)
42		Phường Quang Trung	10 năm (2013-2022)
43		Phường Thổ Quan	10 năm (2013-2022)
44		Phường Trung Phụng	08 năm (2015-2022)
45		Phường Khâm Thiên	05 (năm 2018-2022)
46		Phường Phương Liên	09 năm (2014-2022)
47		Phường Kim Liên	08 năm (2015-2022)
48		Phường Khương Thượng	08 năm (2015-2022)
49		Phường Ngã Tư Sở	10 năm (2013-2022)
50		Phường Trung Tự	01 năm (2022)
51		Phường Láng Hạ	01 năm (2022)
52	Tây Hồ	Phường Quảng An	11 năm (2012-2022)
53		Phường Thụy Khuê	03 năm (2020-2022